

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/ HNGĐ- ST

Ngày 17/6/2019

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Tòa án nhân dân Huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 14/2019/TBMLPT ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 2000

Trú tại: Thôn 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H- Sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 02, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2018 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống với gia đình anh H, được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi đó chị mang thai, bố mẹ chồng hay xét nét, còn chồng chị thì thờ ơ, không quan tâm. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm ngày càng xấu đi. Vì vậy đầu tháng 8/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khoảng nửa tháng sau, do sức khỏe yếu, lại suy nghĩ nhiều nên chị bị sảy thai. Thời gian vừa qua chị và anh H sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị xác định giữa chị và anh H đã xảy ra mâu thuẫn sâu sắc, nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, nên chị đề nghị được ly hôn.

Chị và anh H không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không lần nào đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, trước khi Tòa án thụ lý, trong quá trình hòa giải ở địa phương, tại biên bản làm việc ngày 28/12/2018 của UBND xã T, huyện Đ, anh Vũ Văn H trình bày: Qua mấy tháng chung sống, anh và chị L luôn bất đồng quan điểm, cuộc sống không có hạnh phúc, kéo dài chỉ khổ cho hai bên, nên anh mong muốn được giải quyết ly hôn. Vợ chồng anh không có con chung, tài sản chung và cũng không vay nợ ai.

Tòa án đã gặp ông Vũ Văn K trú tại thôn 02, xã T (là bố đẻ anh H). Ông K trình bày: Chị L và anh H chung sống hòa thuận khoảng 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Chị L không biết làm ăn, gia đình ông dạy bảo thì chị cho rằng gia đình hay để ý. Tháng 8/2018 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ và tự ý đi phá thai, không nói gì với anh H và gia đình ông. Hiện nay anh H đang làm ăn ở miền Nam, thỉnh thoảng có điện thoại liên lạc về cho gia đình ông. Khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị L, đã triệu tập anh H để hòa giải và mở phiên tòa, ông đều nhận giấy thay anh H và đã thông báo ngay cho anh H biết. Anh H nói với ông là Tòa án cứ căn cứ vào pháp luật giải quyết, anh bận không về. Quan điểm của ông là đề nghị Tòa án giải quyết việc chị L xin ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
 - Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:
1. Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn H được ly hôn.
 2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có.
 3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau ngày 16/5/2018, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mới chung sống một thời gian ngắn, mâu thuẫn lúc đầu không lớn, chỉ từ ý ăn, ý ở nhưng do cả hai đều còn trẻ, không có biện pháp tích cực để giải quyết. Sau khi chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ vào tháng 8/2018, gia đình anh H cho rằng chị L tự ý đi phá thai, nên mâu thuẫn ngày càng lớn, tình cảm không hàn gắn được nữa. Gần một năm nay, hai bên không gặp gỡ, liên lạc để bàn bạc về đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không lần nào có mặt để làm việc. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị L và anh H đều trình bày không có nên không phải giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện UBND xã T và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn H được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/0003134 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa